

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 5003/VKSTC-V14

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2016

V/v hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong BLHS năm 2015 và các quy định của BLTTHS năm 2015 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015.

Kính gửi: - Viện trưởng VKS quân sự Trung ương;
- Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao;
- Viện trưởng VKSND cấp cao 1, 2, 3;
- Viện trưởng VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW.

Ngày 29/6/2016, Quốc hội thông qua Nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, Bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 đến ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành (gọi tắt là Nghị quyết số 144); đồng thời, giao cho Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội trong BLHS năm 2015 và các quy định của BLTTHS năm 2015 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015.

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao ban hành các Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016, Công văn số 301/TANDTC-PC ngày 07/10/2016, Công văn số 306/TANDTC-PC ngày 12/10/2016 và Công văn số 327/TANDTC-PC ngày 07/11/2016 hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 và các quy định có liên quan của BLTTHS năm 2015 theo Nghị quyết số 144 của Quốc hội.

Viện kiểm sát nhân dân tối cao thấy rằng để đáp ứng kịp thời yêu cầu của thực tiễn công tác xét xử, Tòa án nhân dân tối cao ban hành các Công văn nêu trên là cần thiết. Tuy nhiên để thực hiện đúng yêu cầu nêu trong Nghị quyết số 144 của Quốc hội, bảo đảm hiệu lực pháp lý của văn bản quy phạm pháp luật, tạo sự thống nhất trong thực tiễn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong tất cả các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành 02 Công văn (Công văn số 3318/VKSTC-V14 ngày 19/8/2016 và Công văn số 4392 ngày 27/10/2016) đề nghị Tòa án nhân dân tối cao triển khai xây dựng và ban hành Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về vấn đề này.

Trong khi Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội trong BLHS năm 2015 và các quy định có liên quan của BLTTHS năm 2015 chưa được ban hành, Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp khi thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự cần lưu ý:

1. Để bảo đảm đúng nguyên tắc áp dụng pháp luật hình sự, nội dung của Nghị quyết số 109, Nghị quyết số 144 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 thì kể từ ngày 01/7/2016, khi thực hành quyền công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp trong các giai đoạn khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo BLHS năm 1999, nếu có đủ căn cứ để xác định người đó phạm tội thuộc trường hợp áp dụng quy định có lợi của BLHS năm 2015 thì khi ban hành các quyết định, văn bản tố tụng (như cáo trạng, luận tội...) và thực hiện các hoạt động tố tụng (như luận tội, tranh luận tại phiên tòa...) phải phân tích, so sánh, làm rõ các điều khoản tương ứng của 02 Bộ luật (BLHS năm 1999 và BLHS năm 2015); viện dẫn điều khoản của BLHS năm 1999, Nghị quyết số 109, Nghị quyết số 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và điều khoản có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 làm căn cứ để quyết định việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

Ví dụ: đối với Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, phải phân tích, so sánh, làm rõ sự tương ứng giữa khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 với khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; viện dẫn khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, Nghị quyết số 109, Nghị quyết số 144 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 và khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (điều khoản có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015).

2. Chỉ áp dụng các quy định của BLTTHS năm 2015 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015. Các quy định khác của BLTTHS năm 2015 có lợi cho người phạm tội so với BLTTHS năm 2003 nhưng không phải để thi hành các quy định có lợi của BLHS năm 2015 thì cũng chưa áp dụng.

Ví dụ: phải áp dụng ngay thủ tục xét tha tù trước thời hạn có điều kiện quy định tại Điều 368 BLTTHS năm 2015 để thi hành quy định tại Điều 66 BLHS năm 2015 về tha tù trước thời hạn có điều kiện. Chưa áp dụng thời hạn tạm giam để điều tra là 05 tháng đối với tội phạm nghiêm trọng (kể cả gia hạn) theo Điều 173 BLTTHS năm 2015 (thời hạn này ngắn hơn 01 tháng so với Điều 120 BLTTHS năm 2003, theo đó quy định là 06 tháng).

3. Trong quá trình giải quyết từng vụ án hình sự cụ thể, Viện kiểm sát cần trao đổi với Cơ quan điều tra, Tòa án nhân dân cùng cấp để tham khảo, vận dụng những nội dung trong Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016, Công văn số 301/TANDTC-PC ngày 07/10/2016, Công văn số 306/TANDTC-PC ngày 12/10/2016 và Công văn số 327 TANDTC-PC ngày 07/11/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 và các quy định của BLTTHS năm 2015 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015. Trong trường hợp các ngành đều thống nhất thì triển khai thực hiện theo thẩm quyền; trường hợp không thống nhất hoặc gặp những vướng mắc, khó khăn cũng như phát hiện các quy định khác có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 và các quy định của BLTTHS năm 2015 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS năm 2015 thì đề nghị báo cáo với Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp.

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao yêu cầu các đồng chí Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương, Thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND tối cao, Viện trưởng các Viện kiểm sát nhân dân cấp cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quán triệt Công văn này đến Viện kiểm sát cấp mình và các Viện kiểm sát cấp dưới trực thuộc theo phạm vi thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đồng chí báo cáo về Viện kiểm sát nhân dân tối cao (qua Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học) để kịp thời hướng dẫn bổ sung. *bn*

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội (để b/c);
- Đồng chí Viện trưởng VKSTC (để b/c);
- Các đ/c Phó Viện trưởng VKSTC (để p/hợp chỉ đạo);
- Lưu VT, V14.

KT. VIỆN TRƯỞNG
NHÓM VIỆN TRƯỞNG

Trần Công Phán